

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HC-PT

Ngày: 23-12-2020

V/v: “*Khiếu kiện quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tào

Các Thẩm phán: Ông Trương Minh Tuấn

Ông Lê Tự

Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Chánh- Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 234/2020/TLPT-HC ngày 31 tháng 8 năm 2020 về việc: “*Khiếu kiện quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2020/HC-ST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 433/2020/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2020, giữa:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Thạc Hoài N và bà Phạm Thị Kim H; cùng địa chỉ: 12/15 Đường N, phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Phạm Bảo Tr; địa chỉ: 12/15 Đường N, phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Lương S –

Phó Chủ tịch UBND thành phố T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Hà Vũ M – Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường thành phố T. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố T, tỉnh Phú Yên: Ông Nguyễn Xuân Đ – Giám đốc Trung tâm. Có mặt.

3.2. Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên: Ông Huỳnh Văn P – Chủ tịch. Có mặt.

3.3. Các ông (bà) Lê Thị Thùy D1; Đặng Vũ Trường G; Phạm Thị Phương L; Phạm Thị Kim H1; Phạm Ngọc H2; Huỳnh Ái K; Phạm Như Q; Phạm Thị Thanh H3. Vắng mặt; bà Phạm Bảo Tr, có mặt.

Cùng trú tại: 12/15 Đường N, phường Y, Thành phố T, tỉnh Phú Yên.

3.4. Bà Phạm Thị Kim H4; địa chỉ: đường L1, phường Y1, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng.

3.5. Ông Phan Thanh T1 và Ông Huỳnh Văn Kh;

Cùng trú tại: 12/15 Đường N, phường Y, Thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng.

3.6. Ông Phạm Ngọc H5; địa chỉ: Khu tập thể B, phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng.

3.7. Ông Phạm Ngọc H6; địa chỉ: 309 Lô P, cư xá T2, phường Y2, quận B1, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng.

3.8. Ông Phạm Ngọc H7; địa chỉ: 12/15 Đường N, phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng.

Do có kháng cáo của của người bị kiện, UBND thành phố T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện thống nhất trình bày:*

Năm 1965, ông Phạm T3, bà Đinh Thị M1 có nhận chuyển nhượng diện tích đất ở gần 500m² hiện nay có địa chỉ: 12/15 Đường N, phường Y, thành phố T trên diện tích đất này gia đình 05 hộ, 17 nhân khẩu đang sinh sống, gồm 04 thế hệ.

Năm 2002 khi bà H kết hôn, ông Phạm T3 và bà Đinh Thị M1 có cho vợ chồng bà H xây dựng một gian nhà trệt nhỏ (có 02 phòng) và làm thêm 01 nhà vệ sinh nhỏ

bên ngoài để sử dụng chung trong khuôn viên đất của ông bà để vợ chồng bà H sinh sống. Gia đình bà H ở gian nhà này đến năm 2010 thì tách hộ khẩu riêng. Các thành viên khác trong gia đình đều đồng ý, không ai tranh chấp.

Đối với ông Nguyễn Thạc Hoài N có mẹ là bà Phạm Thị Kim H1 được ông T3, bà M1 cho xây dựng nhà vào năm 1985. Nhà gác gỗ được xây dựng trên diện tích đất khoảng 40m² để ở. Năm 1986 anh Nam được sinh ra và lớn lên đều sinh sống trên ngôi nhà này. Năm 2007 thì bà Phạm Thị Kim H1 chuyển ra Hà Nội sinh sống. Ngôi nhà này vẫn do ông N tiếp tục ở, quản lý và sử dụng và cưới vợ sinh con. Năm 2015 thì vợ chồng ông N, bà Diễm tách hộ khẩu riêng và sinh sống với 02 con đến nay.

Năm 2018, gia đình bà H và ông N được phường thông báo nhà bà Đinh Thị M1 bị trúng quy hoạch dự án đường Đ1 và N1 nối dài, diện tích đất dự kiến thu hồi là 69,9m². Trong đó toàn bộ 02 ngôi nhà và công trình phụ của gia đình ông Nguyễn Thạc Hoài N và gia đình bà Phạm Thị Kim H đều bị giải tỏa nên bắt buộc phải di chuyển chỗ ở nhưng ngoài chỗ ở nêu trên thì gia đình ông Nguyễn Thạc Hoài N, bà Phạm Thị Kim H không còn chỗ ở nào khác.

Khi UBND phường Y mời các hộ có đất bị thu hồi lên làm việc lần đầu tiên thì bà M1 cũng có ý kiến xin xem xét giải quyết tái định cư cho các hộ đang trực tiếp sử dụng đất (trong đó có bà H và hộ ông N). Đồng thời Bản thân bà H, ông N cũng đã có đơn đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết được mua đất tái định cư theo quy định pháp luật. Nhưng từ đó đến nay không thấy UBND phường Y hay UBND thành phố T giải quyết, cũng chưa bao giờ mời lên làm việc nhưng nhà thì vẫn phải tháo dỡ hoàn toàn.

Ngày 12/6/2019 UBND phường mời đại diện hộ bà Đinh Thị M1 lên nhận quyết định thu hồi đất số 2310/QĐ-UBND và Quyết định chi trả tiền bồi thường số 2471/QĐ-UBND ngày 29/5/2019. Gia đình bà M1, bà H và ông N đều đồng ý với việc thu hồi đất của UBND thành phố T. Nhưng trong Quyết định chi trả tiền bồi thường không giải quyết bố trí tái định cư hay bất cứ quyền lợi nào của đối với hộ gia đình ông N và hộ gia đình bà H trong khi gia đình ông N, bà H là những người trực tiếp sử dụng đất, có nhà trên đất bị thu hồi, không còn chỗ ở khác.

Do đó ông N, bà H yêu cầu Tòa án:

- Hủy một phần Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của UBND thành phố T V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Đường Đ1 và đường N1 nối dài (đoạn từ đường NB4 - đường N1 và

đoạn từ đường N - đường T4 (các đối tượng còn lại - 97 đối tượng) liên quan đến bồi thường, hỗ trợ đối với thu hồi diện tích 69,9m² của hộ bà Đinh Thị M1; hủy Quyết định số 2471/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 của UBND thành phố T “*V/v chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ: Đinh Thị M1 trúng giải tỏa Dự án: Đường Đ1 và đường N1 nối dài (đoạn từ đường NB4 – đường N1 và đoạn từ đường N - đường T4)*”.

- Hủy một phần thông báo số 3126/TB-UBND ngày 05/9/2019 của UBND thành phố T “Về việc giải quyết đề xuất của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố T tại Báo cáo số 16/BC-HĐBT ngày 03/9/2019” liên quan đến bồi thường, hỗ trợ đối với thu hồi diện tích 69,9m² của hộ bà Đinh Thị M1.

- Buộc UBND thành phố T giải quyết bán hoặc giao đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất khi thu hồi đất cho gia đình Nguyễn Thạc Hoài N và gia đình bà Phạm Thị Kim H theo đúng quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ngọc H6, Phạm Thị Thanh H3, Phan Thanh T1, Phạm Thị Kim H4, Phạm Ngọc H5, Đặng Vũ Trường G, Phạm Thị Phương L, ông Phạm Ngọc H2, bà Huỳnh Ái K, bà Phạm Như Q, Phạm Ngọc H7, ông Huỳnh Văn Kh, bà Phạm Thị Bảo Tr thống nhất trình bày:* Chúng tôi hoàn toàn đồng ý và thống nhất với nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Vợ chồng ông T3, bà M1 đã sử dụng đất liên tục, ổn định từ năm 1965 cho đến nay, không tranh chấp với ai. Nay đất ông T3, bà M1 bị trúng quy hoạch dự án đường N1 nối dài. Khi đất bị kiểm kê để thu hồi thì trên thửa đất này có tổng cộng 05 hộ với 17 nhân khẩu đang sinh sống, gồm 04 thế hệ. Mặc dù giá trị bồi thường rất thấp so với giá thị trường, không đủ xây dựng, sửa chữa nhà cửa nhưng gia đình tôi vẫn chấp hành chủ trương thu hồi đất của Nhà nước nhưng UBND thành phố T đã không xem xét bố trí tái định cư cho 02 hộ bị ảnh hưởng trực tiếp toàn bộ 02 ngôi nhà bị giải tỏa là không thỏa đáng và thiệt thòi cho chị em của chúng tôi. Do đó, tôi kính đề nghị Tòa chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thạc Hoài N và bà Phạm Thị Kim H.

** Người bị kiện UBND thành phố T trình bày:* Trên cơ sở các hồ sơ thu thập và đối chiếu các quy định hiện hành, trung tâm phát triển quỹ đất thành phố tính toán bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản có trên đất trúng giải tỏa cho bà Đinh Thị M1 theo quy định. Do diện tích thu hồi của bà M1 còn lại đủ điều kiện tồn tại (300,4m²) nên bà M1 không thuộc đối tượng bố trí đất tái định cư.

Ngày 02/8/2019 UBND phường Y có báo cáo số 74/BC-UBND về vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án Đường Đ1 và đường N1 nối dài đoạn từ đường

NB4 – đường N1 và đoạn từ đường N - đường T4 thì đối với trường hợp ông Phạm T3 (chết) và bà Đinh Thị M1 (đại diện là ông Phạm Ngọc H2) đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ nhưng chưa tháo dỡ trả mặt bằng vì có đơn xin mua đất của hộ ông Nguyễn Thạc Hoài N (cháu ngoại) và bà Phạm Thị Kim H (con).

Ngày 05/9/2019, UBND thành phố T có thông báo số 3126/TB-UBND về việc giải quyết đề xuất của Hội đồng BTHT&TĐC thành phố tại Báo cáo số 16/BC-HĐBT ngày 03/9/2019 trong đó có nội dung: ... không thống nhất theo nội dung đề nghị của các hộ Trương Minh G1, ông Nguyễn Bảo Th (con ông Nguyễn Văn H8), ông Trương Tr1, bà Trần Thị M2, ông Tống Văn Th1, bà Huỳnh Thị M1, ông Phạm T3, ông Nguyễn Thành L2,....

Như vậy đối với trường hợp xin mua đất của ông Nguyễn Thạc Hoài N và bà Phạm Thị Kim H là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

** Người đại diện theo ủy quyền của UBND phường Y trình bày:* Trên diện tích 69,9m² đất bị trùng giải tỏa Dự án: Đường Đ1 và đường N1 nối dài (đoạn từ đường NB4 – đường N1 và đoạn từ đường N - đường T4) do ông Phạm T3 (chết) và bà Đinh Thị M1 (chết) là chủ sử dụng đất có 02 ngôi nhà. UBND phường Y không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thạc Hoài N và bà Phạm Thị Kim H.

** Người đại diện theo ủy quyền của Trung tâm phát triển quỹ đất:*

Theo biên bản xác định ranh giới mốc giới thửa đất lập ngày 01/01/1996 (kèm hồ sơ kỹ thuật thửa đất) thì thửa đất ông Phạm T3 đang sử dụng thuộc thửa đất số 187 tờ bản đồ số 280-A-10 diện tích 272,7m²; loại đất: ONT. Theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc thửa đất do Công ty TNHH đo đạc TỶ lập được Sở Tài nguyên và Môi trường ký xác nhận bà Đinh Thị M1 đang sử dụng tại thửa đất số 186, tờ bản đồ số 9 với diện tích 370,3m². Diện tích trùng giải tỏa: 69,9m². Diện tích còn lại 300,4m²; loại đất ODT, tình trạng tranh chấp, khiếu nại không. Tại thời điểm kiểm kê thì trên diện tích 69,9m² đất bị trùng giải tỏa Dự án: Đường Đ1 và đường N1 nối dài (đoạn từ đường NB4 – đường N1 và đoạn từ đường N - đường T4) có 02 ngôi nhà.

Trên cơ sở các hồ sơ thu thập và đối chiếu các quy định hiện hành, trung tâm phát triển quỹ đất thành phố tính toán bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản có trên đất trùng giải tỏa cho bà Đinh Thị M1 theo quy định. Do diện tích thu hồi của bà M1 còn lại đủ điều kiện tồn tại (300,4m²) nên bà M1 không thuộc đối tượng bố trí đất tái định cư.

Ngày 02/8/2019 UBND phường Y có Báo cáo số 74/BC-UBND về vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án Đường Đ1 và đường N1 nối dài đoạn từ đường NB4 - đường N1 và đoạn từ đường N - đường T4 thì đối với trường hợp ông Phạm T3 (chết) và bà Đinh Thị M1 (đại diện là ông Phạm Ngọc H2) đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ nhưng chưa tháo dỡ trả mặt bằng vì có đơn xin mua đất của hộ ông Nguyễn Thạc Hoài N (cháu ngoại) và bà Phạm Thị Kim H (con).

Ngày 05/9/2019, UBND thành phố T có thông báo số 3126/TB-UBND về việc giải quyết đề xuất của Hội đồng BTHT&TĐC thành phố tại Báo cáo số 16/BC-HĐBT ngày 03/9/2019 trong đó có nội dung: ... không thống nhất theo nội dung đề nghị của các hộ Trương Minh G1, ông Nguyễn Bảo Th (con ông Nguyễn Văn H8), ông Trương Tr1, bà Trần Thị M2, ông Tống Văn Th1, bà Huỳnh Thị M1, ông Phạm T3, ông Nguyễn Thành L2,....

Như vậy đối với trường hợp xin mua đất của ông Nguyễn Thạc Hoài N và bà Phạm Thi Kim H là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 06/2020/HC-ST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Áp dụng các Điều 30, Điều 32; điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 348, 358 Luật tổ tụng hành chính; Khoản 1 Điều 22 và khoản 3 Điều 59 Hiến pháp năm 2013; Khoản 2 Điều 79 Luật đất đai 2013; Khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; khoản 6 Điều 6 của Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên; Khoản 2, Điều 32 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thạc Hoài N và bà Phạm Thị Kim H về việc:

- Hủy một phần Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của UBND thành phố T V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Đường Đ1 và đường N1 nối dài (đoạn từ đường NB4 – đường N1 và đoạn từ đường N - đường T4 (các đối tượng còn lại – 97 đối tượng) liên quan đến bồi thường, hỗ trợ đối với thu hồi diện tích 69,9m² của hộ bà Đinh Thị M1; hủy Quyết định số 2471/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 của UBND thành phố T “V/v chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ: Đinh Thị M1 trúng giải tỏa Dự án: Đường Đ1 và đường N1 nối dài (đoạn từ đường NB4 - đường N1 và đoạn từ đường N - đường T4)”.

- Hủy một phần thông báo số 3126/TB-UBND ngày 05/9/2019 của UBND thành phố T “Về việc giải quyết đề xuất của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố T tại Báo cáo số 16/BC-HĐBT ngày 03/9/2019” liên quan đến bồi thường, hỗ trợ đối với thu hồi diện tích 69,9m² của hộ bà Đinh Thị M1.

- Buộc UBND thành phố T giải quyết bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho gia đình Nguyễn Thạc Hoài N và gia đình bà Phạm Thị Kim H theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 10 tháng 7 năm 2020, người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

* Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

- Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tổ tụng đều chấp hành đúng quy định của pháp luật tổ tụng hành chính.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét kháng cáo của UBND thành phố T, nhận thấy:

[1.1] Về nguồn gốc và quá trình sử dụng thửa đất: Thực hiện dự án Đường Đ1 và đường N1 nối dài (đoạn từ đường NB4 – đường N1 và đoạn từ đường N - đường T4) thì diện tích đất ông Phạm T3, bà Đinh Thị M1 bị ảnh hưởng thu hồi với diện tích 69,9m². Trên diện tích 69,9m² có 02 ngôi nhà do 02 hộ gia đình ông Nguyễn Thạc Hoài N và bà Phạm Thị Kim H (là con và cháu của cụ Phạm T3, Đinh Thị M1) đang sử dụng để ở nên buộc phải di chuyển chỗ ở.

[1.2] Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 23/12/2020 do Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên thực hiện (BL: 96 - 97) và Bản vẽ mặt bằng hiện trạng kèm theo Biên bản kiểm kê ngày 04/5/2017 do Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố T thực hiện (BL: 49 - 52), thể hiện 02 ngôi nhà này được xác định có đầy đủ công năng của nhà ở, có công trình phụ, nhà vệ sinh và lối đi riêng, người đang trực tiếp sử dụng 02 ngôi nhà nêu trên là hộ ông Nguyễn Thạc Hoài N và hộ bà Phạm Thị

Kim H. Tuy quyền sử dụng đất tại địa chỉ 12/15 Đường N là của ông T3 và M1 đứng tên kê khai nhưng tài sản gắn liền trên diện tích 69,9m² đất là của gia đình bà H và ông N. Đồng thời gia đình ông N và gia đình bà H đã tách hộ theo quy định của hộ tịch và là người trực tiếp đang sử dụng đất thuộc trường hợp có nhà ở trên đất của người khác đồng thời hộ gia đình ông N và hộ gia đình bà H không có chỗ ở nào khác trên địa bàn phường Y nơi có đất thu hồi, được UBND phường Y, thành phố T xác nhận tại Công văn số 40/UBND ngày 24/4/2020 (BL: 205).

[1.3] Theo quy định tại khoản 2 Điều 79 Luật đất đai 2013 quy định “*Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở phải di chuyển chỗ ở mà không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất.*”; khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; quy định: “*Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất. Giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở; giá đất ở tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.*”; khoản 6 Điều 6 của Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 UBND tỉnh Phú Yên về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên; quy định: “*Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở (bao gồm cả trường hợp có nhà ở trên đất của người khác), nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất..*”. Do đó án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thạc Hoài N và bà Phạm Thị Kim H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

UBND thành phố T kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng nào mới có thể làm thay đổi nội dung vụ án, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên UBND thành phố T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH

1. Bác kháng cáo của UBND thành phố T; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 79 Luật đất đai 2013; khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; khoản 6 Điều 6 của Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thạc Hoài N và bà Phạm Thị Kim H;

- Hủy một phần Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của UBND thành phố T V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Đường Đ1 và đường N1 nối dài (đoạn từ đường NB4 – đường N1 và đoạn từ đường N - đường T4 (các đối tượng còn lại – 97 đối tượng) liên quan đến bồi thường, hỗ trợ đối với thu hồi diện tích 69,9m² của hộ bà Đinh Thị M1; hủy Quyết định số 2471/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 của UBND thành phố T “V/v *chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ: Đinh Thị M1 trúng giải tỏa Dự án: Đường Đ1 và đường N1 nối dài (đoạn từ đường NB4 – đường N1 và đoạn từ đường N - đường T4)*”.

- Hủy một phần thông báo số 3126/TB-UBND ngày 05/9/2019 của UBND thành phố T “Về việc giải quyết đề xuất của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố T tại Báo cáo số 16/BC-HĐBT ngày 03/9/2019” liên quan đến bồi thường, hỗ trợ đối với thu hồi diện tích 69,9m² của hộ bà Đinh Thị M1

- Buộc UBND thành phố T giải quyết bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho gia đình Nguyễn Thạc Hoài N và gia đình bà Phạm Thị Kim H theo đúng quy định của pháp luật.

2. Quyết định khác về án phí sơ thẩm, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và thủ tục, trình tự, trách nhiệm thi hành án được thi hành theo quyết định tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2020/HC-ST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

3. Về án phí phúc thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Đã nộp đủ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006556 ngày 29/7/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ này tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào